

Bản án số: 113/2023/HS-ST
Ngày: 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuyền
Bà Nguyễn Thị Nguyên

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T (T thịt chó), sinh năm 1999; tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Trần Thị C và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/07/2020 bị UBND xã V, huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000 đồng về hành vi sử dụng các loại vũ khí thô sơ mà không có giấy phép và lôi kéo người khác đánh nhau. Ngày 27/07/2020, Nguyễn Văn T đã thực hiện việc đóng phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022.

2. Nguyễn Minh T2, sinh năm 2001; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí S và bà Nguyễn Ngọc D; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/07/2020 bị UBND xã V, huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng các loại vũ khí thô sơ mà không có giấy phép. Ngày 27/07/2020, Nguyễn Minh T2 đã thực hiện việc đóng phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2022.

Bị hại: Ông Trương Quốc A, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Đường L, ấp M, xã T, huyện B, TP. Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị C, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Tổ M ấp H, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trương Tấn D, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Đường M, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 03/09/2022, Nguyễn Minh T2 điều khiển xe mô tô hiệu Y, biển số 59K2-616.87 chở Nguyễn Văn T đi chơi đá gà nhưng không có nơi nào chơi nên cả hai quay về nhà. Trên đường về, T rủ T2 đi cướp giật tài sản của người đi đường bán kiếm tiền tiêu xài, T2 đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả hai đang đi trên đường L hướng từ đường K ra đường Q thì phát hiện anh Trương Quốc A đang điều khiển xe mô tô chạy bên chiều đường ngược lại, trên tay anh A có cầm 01 điện thoại di động hiệu I. T2 và T thống nhất với nhau cướp giật điện thoại của anh A nên T2 điều khiển xe quay đầu lại chạy theo phía sau xe mô tô của anh A. Khi đến trước nhà không số, đường L, Tổ M, ấp H, xã A thì T2 điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của anh A, khi hai xe song song thì T nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động trên tay của anh A rồi T2 liền tăng ga xe bỏ chạy để tẩu thoát. Anh A tri hô “Cướp, cướp” và điều khiển xe đuổi theo đến trước địa chỉ Tổ B, ấp H, xã A thì đuổi kịp. Anh A dùng chân đạp ngã xe của T2, T làm cả hai ngã xe xuống đường và điện thoại I trên tay của T văng ra rớt xuống đất. Anh A cùng người dân xung quanh bắt giữ T2, T giao cho Công an xã A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, xử lý.

Kết luận định giá tài sản số 3234/KL-HĐĐGTS ngày 11/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định: 01 Điện thoại di động hiệu I trị giá 21.000.000 đồng (BL 123-125).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Minh T2 và

Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án (BL 143-146, 183-186, 236-237).

Vật chứng thu giữ gồm:

1/ 01 Điện thoại di động hiệu I. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho anh Trương Quốc A (BL 141).

2/ 01 xe mô tô hiệu Y, biển số 59K2 – 616.87. Qua xác minh, chủ sở hữu là anh Trương Tấn D. Ngày 31/8/2022, anh D đã ủy quyền cho anh Lương Minh T3 được quyền bán chiếc xe này. Ngày 01/9/2022, anh T3 bán xe cho chị Trần Thị C là vợ của bị can Nguyễn Văn T với giá 41.500.000 đồng. Chị C trình bày xe này do chị tự mua, việc T dùng xe để đi cướp giật tài sản, chị C hoàn toàn không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả chiếc xe mô tô này cho chị Hằng (BL 142).

3/ 01 áo thun màu đen, 01 áo sơ mi màu xám đen, 01 quần Jean ngắn màu xám đen (thu giữ của Nguyễn Minh T2).

4/ 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu xám đen (thu giữ của Nguyễn Văn T).

Về dân sự: Anh Trương Quốc A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường (BL 237).

Tại Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 25/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T2 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T2 về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù và Nguyễn Minh T2 từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Trách nhiệm dân sự và vật chứng xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T2 phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ ngày 03/09/2022, tại trước nhà không số, đường L, Tổ M, ấp H, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Minh T2 điều khiển xe vượt lên áp sát bên trái xe của anh Trương Quốc A, để Nguyễn Văn T nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động I trị giá 21.000.000 đồng của anh A rồi T2 liền tăng ga xe bỏ chạy để tẩu thoát. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T2 phạm tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Minh T2 sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong đó, Nguyễn Văn T là người rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, còn Nguyễn Minh T2 là đồng phạm giúp Nguyễn Văn T tiếp cận, thực hiện hành vi.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Quốc A không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng vật chứng:

- 01 Điện thoại di động hiệu I. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại cho anh Trương Quốc A.

- 01 xe mô tô hiệu Y, biển số 59K2 – 616.87. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả chiếc xe mô tô này cho chị C.

- 01 áo thun màu đen, 01 áo sơ mi màu xám đen, 01 quần Jean ngắn màu

xám đen (thu giữ của Nguyễn Minh T2): Nguyễn Minh T2 không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu xám đen (thu giữ của Nguyễn Văn T): Nguyễn Văn T không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Minh T2 phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022.

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/9/2022.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu đen, 01 áo sơ mi màu xám đen, 01 quần Jean ngắn màu xám đen (thu giữ của Nguyễn Minh T2).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay màu đen, 01 quần Jean màu xám đen (thu giữ của Nguyễn Văn T).

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh T2 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- CQTHAHS Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Dũng